

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 34/2022/DS-ST  
Ngày 25.8.2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Công Chi

2. Bà Huỳnh Thị Lệ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Lê Văn Q - sinh năm 1989, (Có mặt)

Bà Lê Thị Thanh Nhân - sinh năm 1989;

Cùng nơi cư trú: K4/H2/2 Đặng Thuỳ Trâm, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Lê Thị Thanh Nhân: Ông Lê Văn Q - sinh năm 1989, (Theo Giấy uỷ quyền giải quyết công việc ngày 06 tháng 5 năm 2022 và Giấy uỷ quyền giải quyết công việc ngày 08 tháng 8 năm 2022), (Có mặt).

**2. Bị đơn:** Huỳnh Thị Ngọc Lê - sinh năm 1991; Nơi cư trú: 29 Sứ Hy Nhan, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại Bản trình bày ý kiến ngày 10 tháng 3 năm 2022, nguyên đơn - ông Lê Văn Q và bà Lê Thị Thanh Nhân trình bày:*

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, bà Huỳnh Thị Ngọc Lê có mượn của vợ chồng ông Lê Văn Q và bà Lê Thị Thanh Nhân số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*). Hai bên đã kí Hợp đồng vay tiền, có chứng nhận của Văn phòng công chứng Hoàng Anh Đào ngày 04 tháng 01 năm 2021. Bà Lê cam kết thời hạn thanh toán đến ngày 28 tháng 12 năm 2021. Tuy nhiên, khi đến hạn, bà Lê vẫn không trả nợ như cam kết. Ông Q và bà Nhân đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà Lê vẫn không trả.

Do bà Lê đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Q và bà Nhân yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê trả số tiền nợ 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) và tiền lãi tính từ ngày 01 tháng 3 năm 2021 đến ngày 01 tháng 3 năm 2022 là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*)

Tại phiên tòa, ông Lê Văn Q - là nguyên đơn, đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn - bà Lê Thị Thanh Nhân trình bày: Do có mối quan hệ quen biết qua bạn bè, bà Lê thiếu vốn làm ăn mở quán cà phê nên tháng 12 năm 2020, bà Lê có mượn của vợ chồng ông số tiền đợt 1: 50.000.000đ, đợt 2: 150.000.000đ, tổng cộng là 200.000.000đ. Hai bên có thỏa thuận trả lãi mỗi tháng 3%, bắt đầu trả từ tháng 12 năm 2020, tuy nhiên bà Lê chỉ trả lãi được tổng cộng 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*) - là tiền lãi của các tháng 12 năm 2020 và các tháng 1, 2, 3, 4 năm 2021. Ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với tiền gốc. Đối với tiền lãi, ông yêu cầu bà Lê trả từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 01 tháng 6 năm 2022 là 13 tháng x 1,54%/tháng (*Mức lãi suất ông phải trả khi vay tiền của người khác*) x 200.000.000đ = 40.400.000đ (*Bốn mươi triệu bốn trăm ngàn đồng*). Tổng cộng số tiền vợ chồng ông yêu cầu bà Lê trả là 240.040.000đ (*Hai trăm bốn mươi triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng*).

\* Tại Bản tự khai ngày 06 tháng 5 năm 2022, bị đơn - bà Huỳnh Thị Ngọc Lê trình bày: Vào khoảng tháng 12 năm 2020, ông Q có nhu cầu nhận sang nhượng quán cà phê Bamboo do bà làm chủ (*Địa chỉ: 418 Nguyễn Tri Phương, TP.Đà Nẵng*) nên đã thỏa thuận giá sang nhượng là 450.000.000đ (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*). Bà đã nhận của ông Q số tiền đợt 1 là 44.000.000đ (*Bốn mươi bốn triệu đồng*) và đợt 2 là 138.000.000đ (*Một trăm ba mươi tám triệu đồng*). Tổng cộng số tiền bà đã nhận của ông Q là 182.000.000đ (*Một trăm tám mươi hai triệu đồng*). Sau đó, ông Q thay đổi không sang quán nữa. Bà và ông Q đã bàn bạc và thống nhất chuyển số tiền ông Q thanh toán cho bà sang tiền vay, hàng tháng bà trả lãi cho ông Q 6%. Số tiền 182.000.000đ ông Q chuyển cho bà cộng thêm tiền lãi

tháng 12 vào tháng 1 ông Q bảo bà làm Hợp đồng vay với số tiền 200.000.000đ. Bà xin ông Q đến hết năm 2021 trả gốc và đã trả lãi cho ông Q đến tháng 5 năm 2020 thì bị dịch. Bà có hẹn ông Q qua tháng 01 năm 2022 trả, nhưng ông Q không đồng ý.

Tại phiên tòa, bà Lê thừa nhận đã kí vào Giấy thỏa thuận (*Do ông Q cung cấp tại phiên tòa*) và Hợp đồng vay tiền của vợ chồng ông Q vào ngày 04 tháng 01 năm 2021 tại phòng công chứng. Bà đã trả cho ông Q được lãi của các tháng 11 (*Của số tiền 50.000.000đ*), tháng 12 năm 2020 và các tháng 1, 2, 3, 4 tổng cộng là 29.000.000đ (*Hai mươi chín triệu đồng*). Bà đưa tiền mặt và chuyển khoản cho ông Q. Bà yêu cầu trừ số tiền lãi đã trả vào số tiền nợ gốc, bà chỉ có nghĩa vụ trả cho ông Q số tiền 171.000.000đ (*Một trăm bảy mươi một triệu đồng*). Bà không đồng ý trả số tiền lãi 40.400.000đ như yêu cầu của ông Q.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Q và bà Lê Thị Thanh Nhân về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị Ngọc Lê thanh toán số tiền vay 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ Hợp đồng vay tiền ngày 04 tháng 01 năm 2021, đã được bà Huỳnh Thị Ngọc Lê thừa nhận kí, Hội đồng xét xử xác định: Bà Huỳnh Thị Ngọc Lê có vay của ông Lê Văn Q và bà Lê Thị Thanh Nhân số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) và cam kết thời hạn vay từ ngày 04 tháng 01 năm 2021 đến ngày 28 tháng 12 năm 2021. Đến nay, đã quá hạn thanh toán nhưng bà Lê không trả được nợ.

Do bà Lê đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tiền về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q và bà Nhân, xử buộc bà Lê phải thanh toán cho ông Q và bà Nhân số tiền nợ 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

[2] Xét yêu cầu tính lãi số tiền 40.400.000đ (*Bốn mươi triệu bốn trăm ngàn đồng*) của ông Q và bà Nhân, Hội đồng xét xử thấy:

Hợp đồng vay tiền ngày 04 tháng 01 năm 2021, thỏa thuận lãi suất: “*Do hai bên tự thỏa thuận theo quy định của pháp luật và được bên B thanh toán cho bên A vào ngày 28 hàng tháng*”.

Giấy thỏa thuận do bà Lê viết có nội dung: “*Tôi thỏa thuận trả lãi cho anh Q khoản vay 200 đã ra công chứng số tiền lãi 6.000.000 (Sáu triệu đồng y) tương đương lãi suất 3% vào ngày 28 hàng tháng*”.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định khoản vay của bà Lê đối với ông Q, bà Nhân là khoản vay có lãi nên bà Lê phải có nghĩa vụ trả lãi với mức lãi suất thỏa thuận không được vượt quá mức lãi suất 20%/năm của khoản tiền vay, theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ông Q yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,54%/tháng là đúng với quy định nên Hội đồng xét xử buộc bà Lê phải trả cho ông Q, bà Nhân số tiền lãi tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 01 tháng 6 năm 2021:  $13 \text{ tháng} \times 1,54\% \times 200.000.000\text{đ} = 40.400.000\text{đ}$  (*Bốn mươi triệu bốn trăm ngàn đồng*).

[3] Bà Lê trình bày chỉ nhận số tiền 182.000.000đ từ ông Q - là khoản tiền nhận sang quán cà phê, nhưng không thành. Số tiền còn lại (*Để đủ 200.000.000đ theo như Hợp đồng vay tiền*) là tiền lãi bà đã trả, ngoài ra bà đã trả lãi thêm đến tháng 5, tuy nhiên tại phiên tòa, bà thừa nhận đã trả lãi đến tháng 4 năm 2021, tổng cộng 29.000.000đ (*Hai mươi chín triệu đồng*). Bà Lê yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trừ khoản tiền lãi đã trả 29.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy:

Bà Lê không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả lãi 29.000.000đ. Ông Q thừa nhận đã nhận lãi 14.000.000đ của các tháng 12 năm 2020 và các tháng 1, 2, 3 và 4 năm 2021 do khoản vay từ tháng 12 năm 2020, đã được bà Lê thừa nhận. Xét số tiền lãi ông Q đã nhận phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét trừ khoản tiền lãi đã trả 29.000.000đ theo yêu cầu của bà Lê.

[4] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - bà Huỳnh Thị Ngọc Lê phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là  $(200.000.000\text{đ} + 40.400.000\text{đ}) \times 5\% = 12.020.000\text{đ}$  (*Mười hai triệu không trăm hai mươi ngàn đồng*) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các điều 235, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Q và bà Lê Thị Thanh Nhân đối với bà Huỳnh Thị Ngọc Lê về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Xử: Buộc bà Huỳnh Thị Ngọc Lê phải thanh toán cho ông Lê Văn Q và bà Lê Thị Thanh Nhân số tiền nợ gốc 200.000.000đ và tiền lãi 40.400.000đ. Tổng cộng là 240.400.000đ (*Hai trăm bốn mươi triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**2.** Án phí dân sự sơ thẩm là 12.020.000đ (*Mười hai triệu không trăm hai mươi ngàn đồng*) bà Huỳnh Thị Ngọc Lê phải chịu.

Hoàn trả cho ông Lê Văn Q và bà Lê Thị Thanh Nhân số tiền tạm ứng án phí 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0000291 ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**



